TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Lê Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D., sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Xóm X, thôn T, xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T., sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T., sinh năm 1954; có vợ tên Nguyễn Thị Th., sinh năm 1981 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lê Đình Q., sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P., sinh năm 1948; có vợ tên Phạm Thị Đ., sinh năm 1982 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2010 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 160/2010/HSPT, chấp hành xong

năm 2011; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đào Văn U., sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn H, xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N. (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1931; có vợ tên Nguyễn Thị H., sinh năm 1981 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đào Công Đ., sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: xã V, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc P. (đã chết) và bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1952; có vợ tên Nguyễn Thị L., sinh năm 1980 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Đào Văn P., sinh năm 1971 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn H, xã S, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Khu phố T1, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B. (đã chết) và bà Nguyễn Thị S., sinh năm 1945; có vợ tên Nguyễn Thị L., sinh năm 1973 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Quang A., sinh năm 1993 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: khu phố X, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L., sinh năm 1969 và bà Lại Thị L2, sinh năm 1973; có vợ tên Nguyễn Thị Diệu L3, sinh năm 2002 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có đơn yêu cầu xét xử mặt.

Người làm chứng: Lê Mậu C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, các bị cáo Lê Đình Q., Đào Văn P., Đào Công Đ., Đào Văn U, Nguyễn Quang A. đi đến cửa hàng điện thoại di động Đức Thắng do Nguyễn Văn D. làm chủ tại địa chỉ khu phố Đ, phường H,

thành phố A, tỉnh Bình Dương để chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài liêng tố ba lá. Cách thức chơi như sau: Đặt tẩy 20.000 đồng và khi xem bài người chơi tố từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, tính điểm để thắng thua. Các bị cáo chơi đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tiền tang tại chiếu bạc là 4.610.000 đồng, 2 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền sử dụng đánh bạc 6.080.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn D. mang theo và sử dụng 1.450.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi huề vốn, khi bị bắt thu giữ 1.450.000 đồng.

- Lê Đình Q. mang theo và sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc. Quá trính chơi thua 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 450.000 đồng.

- Đào Văn P. mang theo và sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi Phong mượn thêm của Anh 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua hết 750.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 300.000 đồng.

- Đào Công Đ. mang theo 4.000.000 đồng nhưng sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua hết 220.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 280.000 đồng và thu giữ trong người 3.500.000 đồng.

- Đào Văn U mang theo 3.500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 3.350.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 6.850.000 đồng.

- Nguyễn Quang A. mang theo và sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 900.000 đồng, Anh có cho Phong mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 500.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.690.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tiền tang tại chiếu bạc 4.610.000 đồng; số tiền 1.450.000 của Nguyễn Văn D.; số tiền 3.780.000 đồng của Đào Công Đ.; số tiền 6.850.000 đồng của Đào Văn U.

Cáo trạng số: 168/CT-VKS-TA ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D., Lê Đình Q., Đào Văn P., Đào Công Đ., Đào Văn U và Nguyễn Quang A. về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau: Bị cáo Lê Đình Q. từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo Đào Công Đ., Đào Văn U, Nguyễn Văn D. mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Đào Văn P. và Nguyễn Quang A. mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.690.000 đồng.

+ Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Đào Công Đ. và 3.000.000 đồng cho bị cáo Đào Văn U.

- Các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt các bị cáo thống nhất với các lời khai trong quá trình điều tra cũng như hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc di chuyển, đi lại khó khăn. Xét thấy, hiện tại tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, số ca dương tính có xu hướng gia tăng từng ngày và việc các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc, yêu cầu này của các bị cáo phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp quy định tại Điều 290 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại địa chỉ khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn D., Lê Đình Q., Đào Văn P., Đào Công Đ., Đào Văn U và Nguyễn Quang A. rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng tố ba lá thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.690.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì ham mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi dùng tiền để thắng thua

với nhau thông qua hình thức chơi bài liêng ba lá. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[2.3] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo U. số tiền để đánh bạc nhiều nhất, bị cáo D. sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, bị cáo Q có nhân thân xấu nên ba bị cáo này phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo D, P, U, A, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cha bị cáo Q. là thương binh ¼, được tặng thưởng Huân Chương Chiến sĩ giải phóng, bị cáo là lao động chính trong gia đình; cha của bị cáo Đ. là thương binh 4/4, được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương kháng chiến; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Q. tuy có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp tùy theo tính chất, mức độ về hành vi của từng bị cáo. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 10.690.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Đào Công Đ. và 3.000.000 đồng của bị cáo Đào Văn U không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D., Đào Văn P., Đào Văn U và Nguyễn Quang A.;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Công Đ.;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình Q.;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D., Lê Đình Q., Đào Văn P., Đào Công Đ., Đào Văn U và Nguyễn Quang A. phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D. 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Đình Q. 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đào Văn U 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đào Văn P. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đào Công Đ. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Buộc các bị cáo nộp số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.690.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Đào Công Đ. số tiền 3.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đào Văn U số tiền 3.000.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 10/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Ngọc Nhân